

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 548/2022/HC-PT

Ngày: 26 - 7 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
về quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Úc Minh Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 237/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1085/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Ngô Thị Kim S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường Tr, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Trần Đăng Kh, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Đường 21/8 phường P1, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: đường L, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đoàn Văn H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Đức H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận (theo văn bản uỷ quyền số 266/UQ-UBND ngày 30/11/2021). Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Bà Lê Thị Trâm A – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1977.

Địa chỉ: L, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Ngô Thị Kim S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường Tr, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2/. Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Thuận

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Thanh Đ - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Phú C – Trưởng phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Thuận (theo Văn bản ủy quyền số 22/UQ-TTPTQĐ ngày 06/01/2022). Có mặt.

**- Người kháng cáo:** Bà Ngô Thị Kim S.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện bà Ngô Thị Kim S trình bày:***

Ngày 24/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND thu hồi 77.909m<sup>2</sup> đất của hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường mầm non, trường huấn luyện NĐ, xã M, huyện N. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà S số tiền 2.965.603.840 đồng. Theo quyết định này thì Ủy ban nhân dân huyện N chỉ bồi thường, hỗ trợ 28.888m<sup>2</sup>. Không bồi thường, hỗ trợ diện tích còn lại là 49.021m<sup>2</sup> và 7.500 cây trôm có độ tuổi 05 năm theo quy định pháp luật.

Không đồng ý với quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện N nên bà đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận yêu cầu giải quyết. Ngày 09/6/2020, tại phiên tòa xét xử Ủy ban nhân dân huyện N đồng ý hủy bỏ Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 để ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mới cho bà nên bà đồng ý rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 06/2021/QĐST-HC ngày 09/6/2020 đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 26/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà số tiền 15.300.000 đồng là hoàn toàn trái ngược và không đúng theo cam kết tại Quyết định số 06/2021/QĐST-HC ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Vì vậy, ngày 30/12/2020 bà đã làm đơn khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N đến Tòa án yêu cầu giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N thu hồi quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N để ban hành quyết định mới điều chỉnh lại nội dung bồi thường, hỗ trợ cho bà đối với diện tích đất còn lại là 49.021m<sup>2</sup> và số lượng 7.500 cây trôm với độ tuổi là 7 năm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vào ngày 21/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N số tiền 1.608.582.000 đồng đối với diện tích 49.021m<sup>2</sup> nhưng chỉ hỗ trợ về đất một lần không hỗ trợ các khoản khác. Việc chỉ hỗ trợ mà không bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện N là chưa phù hợp và không thỏa đáng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy phần II Điều 1 bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trồng của Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N.

- Hủy Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N giải quyết bồi thường, hỗ trợ số lượng 7.765 cây trôm theo đúng độ tuổi là 05 năm tại biên bản thẩm định ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N giải quyết bồi thường, hỗ trợ các khoản hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đồng thời điều chỉnh mức bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất 49.021m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật.

***Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Đức Hòa trình bày:***

*Việc xác định diện tích, vị trí thửa đất đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ đối với bà Ngô Thị Kim S:*

Dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND, tại xã M, huyện N đã được phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (thay thế Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 19/3/2014).

Căn cứ Bản đồ trích đo thu hồi của dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Thông báo số 673/TB-

UBND, ngày 12/9/2018 thu hồi đất của hộ bà Ngô Thị Kim S để thực hiện dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND, với tổng diện tích 77.909,0m<sup>2</sup>, bao gồm các thửa đất: Thửa đất số 11, diện tích 1.638,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: BHK; Thửa đất số 12, diện tích 1.150,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: BHK; Thửa đất số 13, diện tích 638,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: BHK; Thửa đất số 30, diện tích 40.790,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: BHK; Thửa đất số 54, diện tích 33.693,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: BHK.

Qua kết quả kiểm kê xác nhận hiện trạng tại thực địa và theo hồ sơ xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã M (xác nhận ngày 03/12/2018), các thửa đất có nguồn gốc, diện tích, mục đích sử dụng đất, vị trí thửa đất, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 11, diện tích 1.638,0m<sup>2</sup>, và thửa đất số 12, diện tích 1.150,0m<sup>2</sup>, cùng có mục đích sử dụng: CLN; đất có vị trí 2, nguồn gốc sử dụng đất: Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 500988 ngày 26/4/2012 (thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 93 theo Giấy chứng nhận);

- Thửa đất số 13, diện tích 638,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: CLN; đất có vị trí 2, nguồn gốc sử dụng đất: Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 598981 ngày 03/01/2012;

- Thửa đất số 30, diện tích 40.790,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: CLN, đất có vị trí 2, nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích 25.462,0m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 598981 ngày 03/01/2012 (thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 92 theo Giấy chứng nhận), phần diện tích còn lại 15.328,0m<sup>2</sup>, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có nguồn gốc do vợ chồng bà Ch khai phá năm 1994 sử dụng ổn định đến năm 2012 thì sang nhượng lại cho bà S trồng Trôm cho đến nay.

- Thửa đất số 54, diện tích 33.693,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: CLN; đất có vị trí 2, nguồn gốc sử dụng đất: Đất do ông Nguyễn Văn R tự bao chiếm năm 2006, 2007 không sản xuất cho đến năm 2008 thì sang nhượng lại cho ông Nguyễn Thanh S sử dụng đến năm 2011, ông S chuyển nhượng lại cho bà Ngô Thị Kim S trồng Keo lá tràm; đến năm 2014, 2015 bị chết do nắng hạn, năm 2016, vợ chồng bà S có trồng thêm Mãng cầu ta, sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Ngày 24/5/2019, Hội đồng bồi thường huyện họp thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất trình, trong đó có nội dung: Tổng diện tích hộ bà Ngô Thị Kim S đang sử dụng, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là 28.888,0m<sup>2</sup> (trong đó: Thửa đất số 11, diện tích 1.638,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 12, diện tích 1.150,0m<sup>2</sup>; thửa đất số 13, diện tích 638,0m<sup>2</sup>; thửa đất số 30, diện tích 25.462,0m<sup>2</sup>). Đối với phần diện tích 49.021m<sup>2</sup> (trong đó: thửa đất số 30, diện tích 15.328,0m<sup>2</sup>; và thửa đất số 54, diện tích 33.693,0m<sup>2</sup>), chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cứ Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013 quy định một trong những điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất là: Hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, và khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất bằng giấy viết tay, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối, đất sử dụng ổn định, không tranh chấp (đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu) mà chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định là: Đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước ngày 01/01/2008. Như vậy, đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng giấy viết tay (đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu) kể từ ngày 01/01/2008, sẽ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không được bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.

Ngày 24/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N là đúng quy định của pháp luật. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ cho bà S là 2.965.603.840 đồng.

Mặc dù bà S không được bồi thường diện tích 49.021m<sup>2</sup> nhưng ngày 27/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 hỗ trợ cho hộ bà S số tiền 1.608.582.000 đồng đối với diện tích đất này là đã bảo đảm quyền lợi cho bà S.

*Việc xác định độ tuổi của cây trồng:*

Căn cứ vào Biên bản kiểm đếm, đo đạc hiện trường được Trung tâm quỹ đất tỉnh lập ngày 13/9/2018, đã được bà Ngô Thị Kim S ký xác nhận. Trong đó, các thành phần tham gia đã xác định rõ khối lượng cây trôm là 7.765 cây trồng năm thứ tư (trong đó: Trên thửa đất số 54 có 10 cây; trên các thửa đất số 30, 12, 11, 13, với tổng diện tích 44.216m<sup>2</sup> có 7.755 cây). Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh để bồi thường, hỗ trợ về cây trôm cho hộ bà Ngô Thị Kim S là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim S là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của bà S.

***Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Thuận ông Phạm Phú C trình bày:***

Ngày 12/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành thông báo số 673/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Ngô Thị Kim S khi thực hiện dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND, thu hồi diện tích 77.909m<sup>2</sup>. Sau khi có thông báo thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận đã triển khai cho hộ bà S đồng thời đã kiểm đếm đất đai, tài sản trên đất thu hồi theo quy định và đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã M họp xét pháp lý về đất đai, tài sản.

Ngày 30/11/2018, Hội đồng tư vấn đất đai xã M tiến hành xét nguồn gốc đất của hộ bà Ngô Thị Kim S. Ngày 18/12/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận có văn bản số 1894/TTPTQĐ-BTGPMB gửi Hội đồng thẩm định huyện N về việc đề nghị thẩm định đủ hoặc không đủ điều kiện bồi thường về đất và tài sản trên đất; các khoản hỗ trợ đối với 30/43 hộ gia đình (trong đó có hộ bà Ngô Thị Kim S).

Ngày 31/12/2018, Hội đồng thẩm định huyện N họp thẩm định điều kiện bồi thường, hỗ trợ của hộ bà Ngô Thị Kim S, trong đó:

- Có 28.888m<sup>2</sup> được bồi thường, hỗ trợ (đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Có 49.021m<sup>2</sup> không được bồi thường, hỗ trợ do nhận chuyển nhượng vào năm 2011, 2012 (đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Ngày 08/3/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận đã có Thông báo số 406/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 19 hộ (trong đó có hộ bà Ngô Thị Kim S).

Ngày 24/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1138/QĐ UBND về việc thu hồi đất của bà Ngô Thị Kim S với tổng diện tích là 77.090m<sup>2</sup>. Cùng ngày 24/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1169/QĐ UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 2.956.603.840 đồng. Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận tiến hành bàn giao Quyết định thu hồi đất số 1138/QĐ-UBND và Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 1169/QĐ-UBND cho hộ bà Ngô Thị Kim S. Ngày 03/7/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với số tiền là 2.965.603.840 đồng.

Ngày 12/8/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận có Tờ trình số 853/TTr -TTPTQĐ gửi Hội đồng thẩm định huyện N về việc đề nghị thẩm định kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung cây trồng) đối với hộ bà Ngô Thị Kim S. Ngày 26/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 2812/QĐ UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 15.300.000 đồng. Ngày 04/12/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ bà Ngô Thị Kim S với số tiền là 15.300.000 đồng.

Ngày 02/6/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận nhận được bản xác nhận vị trí đất của hộ bà Ngô Thị Kim S của Ủy ban nhân dân xã M. Ngày 22/7/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận có Tờ trình số 1363/TTr-TTPTQĐ gửi Hội đồng thẩm định huyện N về việc đề nghị thẩm định Phương án hỗ trợ cho 16 hộ (trong đó có hộ bà Ngô Thị Kim S số tiền 1.608.522.000 đồng diện tích 49.021m<sup>2</sup>). Ngày 27/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 1.608.582.000 đồng. Ngày 20/8/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận tiến hành chi trả tiền hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với số tiền là 1.608.582.000

đồng.

Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 2.956.603.840 đồng và Quyết định số 1536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 1.608.582.000 đồng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND tại xã M, huyện N là đúng quy định.

Việc bà S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận hủy phần II Điều 1 Quyết định số 1169/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 2.956.603.840 đồng và hủy Quyết định số 1536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S với tổng số tiền là 1.608.582.000 đồng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện ND là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà S.

Từ những cơ sở trên, UBND thị xã nhận thấy nội dung khởi kiện của ông Võ Văn Pho là không có cơ sở.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 211; Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Khoản 7 Điều 61; Điều 63; Điều 66; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 82; Điều 90; Điều 114 Luật đất đai năm 2013;

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim S đối với yêu cầu về việc:

- Hủy phần II Điều 1 bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trồng của Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường, hỗ trợ 7.765 cây Trôm theo đúng độ tuổi là 05 năm.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim S đối với yêu cầu về việc:

- Hủy Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường bắn, thao trường huấn luyện ND, xã M, huyện N;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N giải quyết bồi thường, hỗ trợ các khoản hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đồng thời điều chỉnh mức bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất 49.021m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/3/2022, người khởi kiện bà Ngô Thị Kim S có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử tuyên hủy phần mức hỗ trợ/hệ số của Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND huyện N; yêu cầu Tòa án áp dụng mức hệ số bồi thường là 1,48 đối với toàn bộ diện tích 49.021m<sup>2</sup>; trong đó 15.328,0m<sup>2</sup> đơn giá là 39.000 đồng/m<sup>2</sup> và 33.693m<sup>2</sup> đơn giá 30.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên và trình bày: Toàn bộ diện tích đất 49.021m<sup>2</sup> là có nguồn gốc rõ ràng do bà S nhận sang nhượng bằng giấy tay từ năm 1994 và sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Người bị kiện áp dụng khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43 để cho rằng do bà S nhận chuyển nhượng đất sau ngày 01/01/2008 nên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng vì Điều 82 quy định về trình tự thủ tục cấp giấy, không phải là quy định về điều kiện được cấp giấy. Điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải căn cứ Điều 101 Luật Đất đai, đối chiếu với quy định thì bà S đủ điều kiện được cấp giấy nên phải được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 49.021m<sup>2</sup>.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện vẫn xác định do bà S nhận chuyển nhượng đất bằng giấy tay là không đúng pháp luật và việc chuyển nhượng là sau ngày 01/01/2008 nên không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và các quy định của pháp luật đất đai thì trong phần đất 49.021m<sup>2</sup> có 15.328m<sup>2</sup> là bà S nhận nhận chuyển nhượng của bà Ch có nguồn gốc bà Ch khai phá từ năm 1994 nên đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. Phần diện tích còn lại 33.693m<sup>2</sup> là do ông Rở bao chiếm năm 2006, 2007 không sản xuất cho đến năm 2008 thì sang nhượng lại cho ông Nguyễn Thanh S sử dụng đến năm 2011, ông S chuyển nhượng lại cho bà Ngô Thị Kim S nên không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà S và sửa án sơ thẩm hủy một phần Quyết định 1536 về phần hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất 15.328m<sup>2</sup>. (Có bài phát biểu



kèm theo)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Ngô Thị Kim S đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định; đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ; được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị Kim S:

[3.1] Ngày 24/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 77.909m<sup>2</sup> đất của hộ bà Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường mầm non, trường huấn luyện ND, xã M, huyện N. Trong đó, thửa đất số 11, diện tích 1.638m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 12 diện tích 1.150m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 13, diện tích 638m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 30 diện tích 40.790m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 54, diện tích 33.493m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm.

Đồng thời, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị Kim S. Cụ thể: Bồi thường về đất thửa 11, 12, 13 diện tích 3.426m<sup>2</sup>; thửa 30 diện tích 25.462m<sup>2</sup>, tổng cộng 1.111.610.240 đồng; bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất 338.317.600 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống 13.500.000.000 đồng; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp 1.502.176.000 đồng.

Ngày 26/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho hộ bà Ngô Thị Kim S giá trị 190 cây neem là hoa màu trên đất thửa 54, thửa 11, 12, 12, 30.

Ngày 27/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1536/QĐ-UBND về việc hỗ trợ đất trồng cây lâu năm cho hộ bà Ngô Thị Kim S đối với thửa đất số 30 diện tích 15.328m<sup>2</sup> và thửa đất số 54, diện tích 33.693m<sup>2</sup>; tổng cộng 49.021m<sup>2</sup>; mức hỗ trợ 1,00.

Bà S đồng ý với phần bồi thường diện tích 28.888m<sup>2</sup> của Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 nhưng bà không đồng ý việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích còn lại 49.021m<sup>2</sup> thuộc thửa 30 và thửa 54 và khoản bồi thường đối với 7.765 cây trôm trên phần đất thu hồi. Bà S cho rằng phần diện tích đất 49.021m<sup>2</sup> đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà

phải được bồi thường về đất, hỗ trợ ổn định đời sống và chuyển đổi nghề nghiệp đối với diện tích 49.021m<sup>2</sup>; đồng thời bà yêu cầu bồi thường số lượng 7.765 cây trôm trên phần đất thu hồi theo đúng độ tuổi 05 năm tại biên bản thẩm định ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[3.2] Đối với yêu cầu bồi thường diện tích đất 49.021m<sup>2</sup> thuộc thửa 30, thửa 54:

Phần diện tích 49.021m<sup>2</sup> hiện nay bà S chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: thửa đất số 30, diện tích 15.328,0m<sup>2</sup> và thửa đất số 54, diện tích 33.693,0m<sup>2</sup>.

Theo Bản đồ địa chính, bản tự kê khai của chủ sử dụng đất, Biên bản kiểm kê đo đạc hiện trường, Biên bản họp hội đồng tư vấn đất đai, Bản xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất do UBND xã M lập thì diện tích 77.909m<sup>2</sup> đất bị thu hồi của bà Ngô Thị Kim S gồm: Thửa đất số 11 và thửa đất số 12, tổng diện tích 2.788m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 500988 ngày 26/4/2012, thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 93, loại đất CLN; Thửa đất số 13, diện tích 638m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 598981 ngày 03/01/2012, loại đất CLN; Thửa đất số 30 diện tích 40.790m<sup>2</sup> trong đó diện tích 26.100m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 598981 ngày 03/01/2012 thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ 92, loại đất trồng cây lâu năm, phần diện tích còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng bà Ch khai phá năm 1994 sử dụng ổn định đến năm 2012 thì sang nhượng lại cho bà S trồng Trôm cho đến nay; Thửa đất số 54 diện tích 33.693m<sup>2</sup> do hộ ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1948 tự bao chiếm khoảng năm 2006, 2007 không sản xuất cho đến năm 2008 thì sang nhượng lại cho ông Nguyễn Thanh S sử dụng đến năm 2011, ông S chuyển nhượng lại cho bà Ngô Thị Kim S trồng cây Keo đến năm 2014, 2015 cây bị chết do nắng hạn; năm 2016 vợ chồng bà S có trồng thêm Mãng Cầu ta, sử dụng ổn định đến nay.

Xét thấy, điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013 như sau: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở... hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp....”*.

Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: *“1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*

*quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật Đất đai, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất”.*

Điều 101 Luật Đất đai 2013 quy định về điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: “...2. *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất... được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.*

Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “....5. *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp thì được công nhận quyền sử dụng đất như sau:*

*a) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng...”.*

Đối với phần diện tích 15.328,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 30 mặc dù bà S chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng theo xác minh nguồn gốc của UBND xã M, UBND huyện N là do vợ chồng bà Ch khai phá năm 1994, sử dụng canh tác nông nghiệp ổn định đến năm 2012 thì sang nhượng lại cho bà S; bà S trồng tràm trên đất liên tục từ thời điểm chuyển nhượng đến khi bị thu hồi đất. Hiện nay, giữa bà Ch và bà S không có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất, bà Ch, bà S không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013 và khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đã viện dẫn trên thì diện tích 15.328,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 30 hộ bà Ch, hộ bà S đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với phần diện tích đất diện tích 33.693,0m<sup>2</sup>, thửa số 54 có nguồn gốc do hộ ông Nguyễn Văn R tự bao chiếm sử dụng từ khoảng năm 2006 – 2007; năm 2008 sang nhượng lại cho ông Nguyễn Thanh S; năm 2011 ông S chuyển nhượng lại cho bà Ngô Thị Kim S canh tác đến thời điểm bị thu hồi đất. Trên đất có cây tràm và cây keo do hộ bà S canh tác. Xét thấy, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 như sau: “4. *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận*

*quyền sử dụng đất theo hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định... ”. Ông Nguyễn Văn R sử dụng đất từ thời điểm năm 2006-2007; mục đích sử dụng canh tác nông nghiệp là phù hợp với quy hoạch địa phương; sau đó ông R chuyển nhượng cho ông S, ông S tiếp tục canh tác, sau đó chuyển nhượng cho bà S. Việc ông R, ông S, bà S sử dụng đất là liên tục, không có tranh chấp; thời điểm thu hồi đất thì bà S vẫn canh tác trên đất. Đối chiếu với quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP trên thì diện tích đất 33.693,0m<sup>2</sup>, thửa số 54 đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

Do đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên diện tích 49.021m<sup>2</sup> trên đủ điều kiện để bồi thường về đất, hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013.

Người bị kiện căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP xác định hộ bà S nhận chuyển nhượng đất sau ngày 01/01/2008 bằng giấy tay, thuộc trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện để bồi thường về đất là chưa phù hợp quy định pháp luật. Bởi lẽ, khoản 1 Điều 82 của Nghị định 43 quy định về thủ tục, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định: người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước 01/01/2008 mà đất đó chưa được cấp giấy chứng nhận thì người nhận chuyển quyền sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Điều luật hoàn toàn không quy định việc chuyển nhượng bằng giấy tay sau ngày 01/01/2008 thì không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, hộ bà S nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau 01/1/2008 thì thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 82 Nghị định 43 nêu trên. Trong vụ án này, bà S không có yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vấn đề cần xem xét trong vụ án là diện tích 49.021m<sup>2</sup> có đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi thu hồi hay không; trường hợp đủ điều kiện để bồi thường thì phải thực hiện bồi thường cho người đang trực tiếp sử dụng và bị thu hồi đất.

UBND huyện N không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ với mức 1,00 đối với diện tích 49.021m<sup>2</sup> là chưa phù hợp với những quy định pháp luật đã viện dẫn trên.

[4] Với các chứng cứ và lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim S, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 và buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường về đất, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với diện tích 49.021m<sup>2</sup>.

[5] Về án phí:

- Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Ngô Thị Kim S không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (*Hủy phần II Điều 1 bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trồng của Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019; Buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường, hỗ trợ 7.765 cây Trôm theo đúng độ tuổi là 05 năm; Án phí hành chính sơ thẩm*) không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim S. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Điều 61; Điều 63; Điều 66; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 90; Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim S.

1/. Hủy Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc hỗ trợ cho hộ ông (bà) Ngô Thị Kim S để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trường mầm non, trường huấn luyện NĐ, xã M, huyện N.

2/. Buộc Ủy ban nhân dân huyện N thực hiện bồi thường, hỗ trợ các khoản hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đồng thời điều chỉnh mức bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất 49.021m<sup>2</sup> cho hộ bà Ngô Thị Kim S theo đúng quy định của pháp luật.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Ngô Thị Kim S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000487 ngày 29/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

4/. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (*Hủy phần II Điều 1 bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, cây trồng của Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 24/5/2019; Buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường, hỗ trợ 7.765 cây Trôm theo đúng độ tuổi là 05 năm; Án phí hành chính sơ thẩm*) không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Trần Xuân Minh**

**Hoàng Minh Thịnh**